

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Duy Tính
2/Ông Đào Văn Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Xuân N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 /3/1996, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; bố đẻ: Trần Văn C, sinh năm 1954, mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1996 (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 01/7/2018 của Công an phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đối với Trần Xuân N về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức: Phạt tiền, tiền phạt là 1.500.000 đồng. Nguyên đã nộp tiền phạt ngày 19/7/2018.

Quá trình điều tra xác định, Trần Xuân N thường xuyên đi lang thang, không có nơi ở ổn định. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Chị Ngô Thanh P, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, khu L, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án:

1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1954 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 4, xã Tiên kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

2. Anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1987(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà C, ngõ115, đường C, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có việc làm ổn định và cần tiền để chi tiêu cá nhân, Trần Xuân N, sinh năm: 1996, HKTT: Khu T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện tại: Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã nảy sinh ý định đi tìm kiếm xe mô tô của người dân để ở vị trí sơ hở, không có người trông coi để trộm cắp. Khoảng 15 giờ ngày 22/01/2025, N một mình điều khiển chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo, màu bạc trắng, BKS: 88K3 - 6023 đi từ nơi ở tại Đ, xã T, thành phố V đến các khu phố của thành phố V quan sát, tìm kiếm xe mô tô của người khác để trộm cắp. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N đi đến phía sau Khách sạn S thuộc tổ C, khu L, phường G, thành phố V, Phú Thọ thì phát hiện một chiếc xe mô tô Honda SH Mode, màu đỏ - đen, BKS: 19B1-621.30 của chị Ngô Thanh P, SN: 1998, HKTT: Khu A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ dựng trước cửa nhà chị P ở tổ C, khu L, phường G, thành phố V, Phú Thọ xung quanh không có ai trông coi. Sau khi quan sát, N thấy ở vị trí bàn uống nước tại phòng khách để chiếc chìa khóa điện của xe mô tô, thấy không có người nên N điều khiển xe mô tô BKS: 88K3-6023 để cách vị trí nhà chị P khoảng 100m. Nguyên lấy khẩu trang và mũ lưỡi trai màu đen có sẵn trong cốp xe để tránh bị camera an ninh nhận diện rồi đi bộ lại vị trí để chiếc xe mô tô Honda SH Mode, BKS: 19B1-621.30 để trước cửa. Quan sát thấy xung quanh và trong nhà chị P không có người, N đi vào phòng khách nhà chị P từ cửa trước lấy chìa khóa điện của xe mô tô để trên bàn uống nước rồi quay ra mở khóa cốp, đề nổ máy xe mô tô Honda SH Mode, BKS: 19B1-621.30 rồi điều khiển xe đi về nhà ở tại đội A, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ cất chiếc xe vừa trộm cắp được. Sau đó, N bắt xe taxi (Nguyên không nhớ hãng xe và biển số xe) quay lại lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS: 88K3-6023 Nguyên để lúc trước ở gần nhà chị P rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, N kiểm tra cốp xe Honda SH Mode BKS: 19B1-621.30 không có tài sản gì. Nguyên tháo tấm lót để chân và biển số xe của xe mô tô Honda SH Mode BKS: 19B1-621.30 rồi sử dụng điện thoại chụp lại hình ảnh chiếc xe mô tô và đăng bán trên mạng xã hội. N sử dụng tài khoản Facebook có tên hiển thị là “Nguyễn” để đăng một bài viết trên một trang Page mua bán xe mô tô cũ với nội dung giao bán chiếc xe Honda SH Mode kèm theo hình ảnh của chiếc xe mô tô này. Sau khi N đăng bài, anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1987, HKTT: Đường C, phường V, quận H, thành phố Hà Nội đọc được bài viết nên đã liên hệ mua xe của N. Nguyên chào bán chiếc xe trộm cắp được với giá 18.000.000 đồng. Anh L đồng ý, hai bên hẹn

gặp nhau hồi 14 giờ ngày 23/01/2025 tại vỉa hè trước tòa nhà “KeangNam 72” thuộc phường M, quận N, thành phố Hà Nội để kiểm tra xe và giao dịch mua bán xe.

Khoảng 11 giờ ngày 23/01/2025, N lắp tấm lót để chân và biển số xe đã tháo lúc trước rồi điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode BKS: 19B1-621.30 chở theo bạn gái là Phùng Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2004, HKTT: Phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đi xuống khu vực tòa nhà “KeangNam 72”, thành phố Hà Nội. Khi đi đến thành phố Hà Nội, N và Ngọc A ngồi uống nước tại một quán nước gần Sân vận động M, tại đây N nói với Ngọc A chiếc xe trên được N mua tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ do cần tiền chi tiêu nên muốn bán chiếc xe này, đi xuống thành phố Hà Nội bán sẽ được giá cao hơn và bảo Ngọc A ngồi đợi rồi một mình điều khiển chiếc xe đến tòa nhà Keangnam cách đó khoảng 03 km và liên hệ với anh L để bán xe. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, anh L bắt xe ôm đi đến và gặp N. Quá trình kiểm tra xe, anh L đã hỏi về giấy tờ xe thì N nói đây là xe của N, do bất cẩn nên đã làm mất giấy tờ xe, vì đang cần tiền sắm Tết nên bán gấp. Nguyên đã cho anh L xem ảnh căn cước công dân của mình, tin tưởng đây là xe của N nên anh L đã đồng ý mua với số tiền 16.868.686 đồng (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng). Anh L sử dụng số tài khoản của mình là 1024750296 (Ngân hàng TMCP S1 - S2) chuyển khoản 16.868.686 đồng đến số tài khoản của N là 1119999666 (Ngân hàng TMCP K1 - T6. Sau khi nhận được tiền, N giao chìa khóa điện của chiếc xe mô tô Honda SH Mode BKS: 19B1-621.30 cho anh L và viết một giấy mua bán xe kèm số điện thoại của mình và bảo anh L khi nào cần sang tên giấy tờ xe thì liên hệ theo địa chỉ mà N cung cấp rồi bắt xe taxi quay lại đón Ngọc A cùng đi ăn uống ở một số địa điểm tại thành phố Hà Nội. Đến khoảng 14 giờ ngày 24/01/2025, N cùng Ngọc A bắt xe khách trở lại thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Số tiền 16.868.686 đồng có được từ việc bán xe N đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/01/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V tiếp nhận đơn trình báo của chị Ngô Thanh P, SN: 1998, HKTT: Khu A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Tổ C, khu L, phường G, thành phố V về việc bị mất 01 chiếc xe mô tô HONDA SH Mode, màu đỏ - đen, BKS: 19B1-621.30, trị giá khoảng 35.000.000đ. Căn cứ đơn trình báo của chị P, cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V đã thông báo truy tìm đối tượng và vật chứng.

Ngày 25/01/2025, Công an xã T, thành phố V báo cáo kết quả rà soát về tình hình an ninh trật tự liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra ngày 22/01/2025 tại khu L, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, xác định: Phát hiện đối tượng Trần Xuân N, SN: 1996, trú tại: Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có những đặc điểm tương đồng với nam giới thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 22/01/2025 tại khu L, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra, không phát hiện chiếc xe mô tô Honda SH Mode, màu đỏ - đen, BKS: 19B1-621.30 trên địa bàn xã T.

Ngày 25/01/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V triệu tập Trần Xuân N đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại đội A, xã T, thành

phố V, tỉnh Phú Thọ, thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc trắng, BKS: 88K3-6023; 01 (một) áo khoác phao màu đen; 01 (một) quần vải màu đen; 01 (một) đôi giày thể thao màu đen; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen; 01 (một) khẩu trang y tế màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm thời trang màu đen loại nửa đầu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, màu xanh, số IMEI1: 865504069830706, số IMEI 2: 865504069830714, gắn sim 1 số thuê bao: 0335.001.903, gắn sim 2 số thuê bao: 0328.851.903, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 25/01/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1-621.30, số khung: RLHJK0114NZ717378, số máy: JK01E0319330 (xe đã qua sử dụng) là tài sản mà N đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: “Giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1-621.30, số khung: RLHJK0114NZ717378, số máy: JK01E0319330 (xe đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 22/01/2025 là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).”

Ngày 06/02/2025, cơ quan điều tra đã làm việc với anh Vũ Hoàng L là người đã mua chiếc xe mô tô BKS: 19B1-621.30 của Nguyễn trộm cắp ngày 22/01/2025. Anh L khai nhận: Khi biết N đăng bài bán xe mô tô Honda SH Mode trên mạng xã hội Facebook, do có nhu cầu mua xe mô tô để đi lại nên anh L đã đồng ý mua của N. Khi mua xe, anh L có hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì N cho biết đây là xe của N, nhưng đã làm mất giấy tờ xe. Do nghĩ đây là tài sản của N nên anh L đã đồng ý mua chiếc xe máy này. Bản thân anh L không biết đây là tài sản do N trộm cắp được mà có. Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ của anh L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1-621.30, số khung: RLHJK0114NZ717378, số máy: JK01E0319330. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của anh L: 01 (một) Giấy mua bán xe do Trần Xuân N viết, 01 (một) bản photo căn cước công dân mang tên Trần Xuân N.

Đối với anh Vũ Hoàng L là người mua chiếc xe mô tô Honda SH Mode màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1-621.30 ngày 23/01/2025, do anh L không biết đây là tài sản do N trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị P1 Nguyễn Ngọc A là người cùng N xuống Hà Nội để bán xe mô tô Honda SH Mode màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1-621.30, bản thân chị Ngọc A không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do N trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1-621.30, số khung: RLHJK0114NZ717378, số máy: JK01E0319330 kèm 01 chìa khóa điện là tài sản mà N trộm cắp, cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả cho chủ hợp pháp là chị Ngô Thanh P. Chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác đối với N.

Gia đình bị cáo N đã bồi thường số tiền 16.868.686 đồng cho anh Vũ Hoàng L. Anh L đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân, bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSLT ngày 18/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì thực hành quyền công tố luận tội: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Xuân N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/01/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 14/02/2025, chị Ngô Thanh P2 đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1-621.30 và 01 chìa khóa điện xe Honda SH Mode, xác nhận gia đình bị cáo N đã trả số tiền 16.868.686 đồng cho anh Vũ Hoàng L. Anh L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) áo khoác phao màu đen; 01(một) quần vải màu đen; 01 (một) đôi giày thể thao màu đen; 01(một) mũ lưỡi trai màu đen; 01(một) khẩu trang y tế màu đen; 01(một) mũ bảo hiểm thời trang màu đen loại nửa đầu; sim 1 số thuê bao: 0335.001.903, sim 2 số thuê bao: 0328.851.903.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, màu xanh, số IMEI1: 865504069830706, số IMEI 2: 865504069830714, điện thoại đã qua sử dụng của N.

Trả lại cho ông Trần Văn C 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc trắng, BKS: 88K3-6023.

Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Khoảng 18 giờ ngày 22/01/2025, tại tổ C, khu L, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trần Xuân N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1-621.30, số khung: RLHJK0114NZ717378, số máy: JK01E0319330, trị giá 30.000.000 đồng của chị Ngô Thanh P”. Do vậy có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện, đã có hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của người khác nên cần đưa bị cáo ra xét xử và hình phạt đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Xuân N chưa có tiền án, tiền sự không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần có mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Xuân N không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 14/02/2025, chị Ngô Thanh P đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1- 621.30 và 01 chìa khóa điện xe Honda SH Mode, chị P không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Cần xác nhận biên bản về việc trả lại tài sản do cơ quan điều tra Công an thành phố V lập ngày 14/02/2025 là hợp pháp.

Cần xác nhận gia đình bị cáo N đã trả số tiền 16.868.686 đồng cho anh Vũ Hoàng L. Anh L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 01(một) áo khoác phao màu đen; 01(một) quần vải màu đen; 01(một) đôi giày thể thao màu đen; 01(một) mũ lưỡi trai màu đen; 01(một) khẩu trang y tế màu đen; 01(một) mũ bảo hiểm thời trang màu đen loại nửa đầu; sim 1 số thuê bao: 0335.001.903, sim 2 số thuê bao: 0328.851.903 của N.

Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, màu xanh, số IMEI1: 865504069830706, số IMEI 2: 865504069830714, điện thoại đã qua sử dụng của N sử dụng chụp ảnh giao bán xe trộm cắp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc trắng, BKS: 88K3-6023 bị cáo lấy của ông C đi xuống V để tìm kiếm xe mô tô của người khác để trộm cắp, ông C không biết bị cáo lấy đi đâu và làm gì nên cần trả lại cho ông Trần Văn C là phù hợp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2025)

Lưu hồ sơ vụ án 01 Giấy mua bán xe do Trần Xuân N viết, 01(một) bản photo căn cước công dân mang tên Trần Xuân N.

Đối với số tiền 16.868.686 đồng do ông Trần Văn C bồi thường cho anh L, ông C tự nguyện cho bị cáo N, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Vũ Hoàng L là người mua chiếc xe mô tô, do anh L không biết đây là tài sản do N trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị P1 Nguyễn Ngọc A là người cùng N xuống Hà Nội để bán xe mô tô, bản thân chị Ngọc A không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do N trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 và Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/01/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 14/02/2025, chị Ngô Thanh P đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 19B1-621.30 và 01 chìa khóa điện xe Honda SH Mode.

Xác nhận gia đình bị cáo N đã trả số tiền 16.868.686 đồng cho anh Vũ Hoàng L.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, màu xanh, số IMEI1: 865504069830706, số IMEI 2: 865504069830714, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) áo khoác phao màu đen; 01(một) quần vải màu đen; 01(một) đôi giày thể thao màu đen; 01(một) mũ lưỡi trai màu đen; 01(một) khẩu trang y tế màu đen; 01(một) mũ bảo hiểm thời trang màu đen loại nửa đầu; sim 1 số thuê bao: 0335.001.903, sim 2 số thuê bao: 0328.851.903.

Trả lại cho ông Trần Văn C 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu bạc trắng, BKS: 88K3-6023. Xe mô tô đã cũ, đã qua sử dụng có nhiều vết xước (không có chìa khóa).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2025)

Lưu hồ sơ vụ án 01 Giấy mua bán xe do Trần Xuân N viết, 01(một) bản photo căn cước công dân mang tên Trần Xuân N.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Xuân N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP. Việt Trì;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA tỉnh Phú Thọ (PC 02);
- THA HS, DS TP. Việt Trì;
- UBND xã Thụy Vân, TP. Việt Trì;
- UBND phường Hùng Vương, TX Phú Thọ
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên